Calendrier vietnamien 2029

JANVIER À JUIN

J	Jour	Esprit du jour
1	lun	Ngọc Đường
2	mar	Thiên Lao
3	mer	Huyền Vũ
4	jeu	Tư Mệnh
5	ven	Câu Trần
6	sam	Thanh Long
7	dim	Minh Đường
8	lun	Thiên Hình
9	mar	Chu Tước
10	mer	Kim Quỹ
11	jeu	Thiên Đức
12	ven	Bạch Hổ
13	sam	Ngọc Đường
14	dim	Thiên Lao
15	lun	Ngọc Đường
16	mar	Thiên Lao
17	mer	Huyền Vũ
18	jeu	Tư Mệnh
19	ven	Câu Trần
20	sam	Thanh Long
21	dim	Minh Đường
22	lun	Thiên Hình
23	mar	Chu Tước
24	mer	Kim Quỹ
25	jeu	Thiên Đức
26	ven	Bạch Hổ
27	sam	Ngọc Đường
28	dim	Thiên Lao
29	lun	Huyền Vũ
30	mar	Tư Mệnh
31	mer	Câu Trần

JANVIER

J	Jour	Esprit du jour
1	jeu	Thanh Long
2	ven	Minh Đường
3	sam	Thiên Hình
4	dim	Chu Tước
5	lun	Kim Quỹ
6	mar	Thiên Đức
7	mer	Bạch Hổ
8	jeu	Ngọc Đường
9	ven	Thiên Lao
10	sam	Huyền Vũ
11	dim	Tư Mệnh
12	lun	Câu Trần
13	mar	Tư Mệnh
14	mer	Câu Trần
15	jeu	Thanh Long
16	ven	Minh Đường
17	sam	Thiên Hình
18	dim	Chu Tước
19	lun	Kim Quỹ
20	mar	Thiên Đức
21	mer	Bạch Hổ
22	jeu	Ngọc Đường
23	ven	Thiên Lao
24	sam	Huyền Vũ
25	dim	Tư Mệnh
26	lun	Câu Trần
27	mar	Thanh Long
28	mer	Minh Đường

FÉVRIER

J	Jour	Esprit du jour
1	jeu	Thiên Hình
2	ven	Chu Tước
3	sam	Kim Quỹ
4	dim	Thiên Đức
5	lun	Bạch Hổ
6	mar	Ngọc Đường
7	mer	Thiên Lao
8	jeu	Huyền Vũ
9	ven	Tư Mệnh
10	sam	Câu Trần
11	dim	Thanh Long
12	lun	Minh Đường
13	mar	Thiên Hình
14	mer	Chu Tước
15	jeu	Thiên Hình
16	ven	Chu Tước
17	sam	Kim Quỹ
18	dim	Thiên Đức
19	lun	Bạch Hổ
20	mar	Ngọc Đường
21	mer	Thiên Lao
22	jeu	Huyền Vũ
23	ven	Tư Mệnh
24	sam	Câu Trần
25	dim	Thanh Long
26	lun	Minh Đường
27	mar	Thiên Hình
28	mer	Chu Tước
29	jeu	Kim Quỹ
30	ven	Thiên Đức
31	sam	Bạch Hổ

MARS

J	Jour	Esprit du jour
1	dim	Ngọc Đường
2	lun	Thiên Lao
3	mar	Huyền Vũ
4	mer	Tư Mệnh
5	jeu	Câu Trần
6	ven	Thanh Long
7	sam	Minh Đường
8	dim	Thiên Hình
9	lun	Chu Tước
10	mar	Kim Quỹ
11	mer	Thiên Đức
12	jeu	Bạch Hổ
13	ven	Ngọc Đường
14	sam	Bạch Hổ
15	dim	Ngọc Đường
16	lun	Thiên Lao
17	mar	Huyền Vũ
18	mer	Tư Mệnh
19	jeu	Câu Trần
20	ven	Thanh Long
21	sam	Minh Đường
22	dim	Thiên Hình
23	lun	Chu Tước
24	mar	Kim Quỹ
25	mer	Thiên Đức
26	jeu	Bạch Hổ
27	ven	Ngọc Đường
28	sam	Thiên Lao
29	dim	Huyền Vũ
30	lun	Tư Mệnh

AVRIL

J	Jour	Esprit du jour
1	mar	Câu Trần
2	mer	Thanh Long
3	jeu	Minh Đường
4	ven	Thiên Hình
5	sam	Chu Tước
6	dim	Kim Quỹ
7	lun	Thiên Đức
8	mar	Bạch Hổ
9	mer	Ngọc Đường
10	jeu	Thiên Lao
11	ven	Huyền Vũ
12	sam	Tư Mệnh
13	dim	Huyền Vũ
14	lun	Tư Mệnh
15	mar	Câu Trần
16	mer	Thanh Long
17	jeu	Minh Đường
18	ven	Thiên Hình
19	sam	Chu Tước
20	dim	Kim Quỹ
21	lun	Thiên Đức
22	mar	Bạch Hổ
23	mer	Ngọc Đường
24	jeu	Thiên Lao
25	ven	Huyền Vũ
26	sam	Tư Mệnh
27	dim	Câu Trần
28	lun	Thanh Long
29	mar	Minh Đường
30	mer	Thiên Hình
31	jeu	Chu Tước

MAI

J	Jour	Esprit du jour
1	ven	Kim Quỹ
2	sam	Thiên Đức
3	dim	Bạch Hổ
4	lun	Ngọc Đường
5	mar	Thiên Lao
6	mer	Huyền Vũ
7	jeu	Tư Mệnh
8	ven	Câu Trần
9	sam	Thanh Long
10	dim	Minh Đường
11	lun	Thiên Hình
12	mar	Minh Đường
13	mer	Thiên Hình
14	jeu	Chu Tước
15	ven	Kim Quỹ
16	sam	Thiên Đức
17	dim	Bạch Hổ
18	lun	Ngọc Đường
19	mar	Thiên Lao
20	mer	Huyền Vũ
21	jeu	Tư Mệnh
22	ven	Câu Trần
23	sam	Thanh Long
24	dim	Minh Đường
25	lun	Thiên Hình
26	mar	Chu Tước
27	mer	Kim Quỹ
28	jeu	Thiên Đức
29	ven	Bạch Hổ
30	sam	Ngọc Đường

JUIN

Jour favorable Jour défavorable Esprit du jour · calendrier lunaire vietnamien · UTC+7 toute l'année

Calendrier vietnamien 2029

JUILLET À DÉCEMBRE

JUILLET			AOÛT			SEPTEMBRE			OCTOBRE			NOVEMBRE			DÉCEMBRE		
J	Jour	Esprit du jour	J	Jour	Esprit du jour	J	Jour	Esprit du jour	J	Jour	Esprit du jour	J	Jour	Esprit du jour	J	Jour	Esprit du jour
1	dim	Thiên Lao	1	mer	Minh Đường	1	sam	Bạch Hổ	1	lun	Tư Mệnh	1	jeu	Chu Tước	1	sam	Ngọc Đường
2	lun	Huyền Vũ	2	jeu	Thiên Hình	2	dim	Ngọc Đường	2	mar	Câu Trần	2	ven	Kim Quỹ	2	dim	Thiên Lao
3	mar	Tư Mệnh	3	ven	Chu Tước	3	lun	Thiên Lao	3	mer	Thanh Long	3	sam	Thiên Đức	3	lun	Huyền Vũ
4	mer	Câu Trần	4	sam	Kim Quỹ	4	mar	Huyền Vũ	4	jeu	Minh Đường	4	dim	Bạch Hổ	4	mar	Tư Mệnh
5	jeu	Thanh Long	5	dim	Thiên Đức	5	mer	Tư Mệnh	5	ven	Thiên Hình	5	lun	Ngọc Đường	5	mer	Huyền Vũ
6	ven	Minh Đường	6	lun	Bạch Hổ	6	jeu	Câu Trần	6	sam	Chu Tước	6	mar	Bạch Hổ	6	jeu	Tư Mệnh
7	sam	Thiên Hình	7	mar	Ngọc Đường	7	ven	Thanh Long	7	dim	Kim Quỹ	7	mer	Ngọc Đường	7	ven	Câu Trần
8	dim	Chu Tước	8	mer	Thiên Lao	8	sam	Câu Trần	8	lun	Chu Tước	8	jeu	Thiên Lao	8	sam	Thanh Long
9	lun	Kim Quỹ	9	jeu	Huyền Vũ	9	dim	Thanh Long	9	mar	Kim Quỹ	9	ven	Huyền Vũ	9	dim	Minh Đường
10	mar	Thiên Đức	10	ven	Thiên Lao	10	lun	Minh Đường	10	mer	Thiên Đức	10	sam	Tư Mệnh	10	lun	Thiên Hình
11	mer	Kim Quỹ	11	sam	Huyền Vũ	11	mar	Thiên Hình	11	jeu	Bạch Hổ	11	dim	Câu Trần	11	mar	Chu Tước
12	jeu	Thiên Đức	12	dim	Tư Mệnh	12	mer	Chu Tước	12	ven	Ngọc Đường	12	lun	Thanh Long	12	mer	Kim Quỹ
13	ven	Bạch Hổ	13	lun	Câu Trần	13	jeu	Kim Quỹ	13	sam	Thiên Lao	13	mar	Minh Đường	13	jeu	Thiên Đức
14	sam	Ngọc Đường	14	mar	Thanh Long	14	ven	Thiên Đức	14	dim	Huyền Vũ	14	mer	Thiên Hình	14	ven	Bạch Hổ
15	dim	Thiên Lao	15	mer	Minh Đường	15	sam	Bạch Hổ	15	lun	Tư Mệnh	15	jeu	Chu Tước	15	sam	Ngọc Đường
16	lun	Huyền Vũ	16	jeu	Thiên Hình	16	dim	Ngọc Đường	16	mar	Câu Trần	16	ven	Kim Quỹ	16	dim	Thiên Lao
17	mar	Tư Mệnh	17	ven	Chu Tước	17	lun	Thiên Lao	17	mer	Thanh Long	17	sam	Thiên Đức	17	lun	Huyền Vũ
18	mer	Câu Trần	18	sam	Kim Quỹ	18	mar	Huyền Vũ	18	jeu	Minh Đường	18	dim	Bạch Hổ	18	mar	Tư Mệnh
19	jeu	Thanh Long	19	dim	Thiên Đức	19	mer	Tư Mệnh	19	ven	Thiên Hình	19	lun	Ngọc Đường	19	mer	Câu Trần
20	ven	Minh Đường	20	lun	Bạch Hổ	20	jeu	Câu Trần	20	sam	Chu Tước	20	mar	Thiên Lao	20	jeu	Thanh Long
21	sam	Thiên Hình	21	mar	Ngọc Đường	21	ven	Thanh Long	21	dim	Kim Quỹ	21	mer	Huyền Vũ	21	ven	Minh Đường
22	dim	Chu Tước	22	mer	Thiên Lao	22	sam	Minh Đường	22	lun	Thiên Đức	22	jeu	Tư Mệnh	22	sam	Thiên Hình
23	lun	Kim Quỹ	23	jeu	Huyền Vũ	23	dim	Thiên Hình	23	mar	Bạch Hổ	23	ven	Câu Trần	23	dim	Chu Tước
24	mar	Thiên Đức	24	ven	Tư Mệnh	24	lun	Chu Tước	24	mer	Ngọc Đường	24	sam	Thanh Long	24	lun	Kim Quỹ
25	mer	Bạch Hổ	25	sam	Câu Trần	25	mar	Kim Quỹ	25	jeu	Thiên Lao	25	dim	Minh Đường	25	mar	Thiên Đức
26	jeu	Ngọc Đường	26	dim	Thanh Long	26	mer	Thiên Đức	26	ven	Huyền Vũ	26	lun	Thiên Hình	26	mer	Bạch Hổ
27	ven	Thiên Lao	27	lun	Minh Đường	27	jeu	Bạch Hổ	27	sam	Tư Mệnh	27	mar	Chu Tước	27	jeu	Ngọc Đường
28	sam	Huyền Vũ	28	mar	Thiên Hình	28	ven	Ngọc Đường	28	dim	Câu Trần	28	mer	Kim Quỹ	28	ven	Thiên Lao
29	dim	Tư Mệnh	29	mer	Chu Tước	29	sam	Thiên Lao	29	lun	Thanh Long	29	jeu	Thiên Đức	29	sam	Huyền Vũ
30	lun	Câu Trần	30	jeu	Kim Quỹ	30	dim	Huyền Vũ	30	mar	Minh Đường	30	ven	Bạch Hổ	30	dim	Tư Mệnh
31	mar	Thanh Long	31	ven	Thiên Đức				31	mer	Thiên Hình				31	lun	Câu Trần

Jour favorable Jour défavorable Esprit du jour · calendrier lunaire vietnamien · UTC+7 toute l'année